

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST

Ngày 24-02-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Trạch;

Bà Lương Bích Diệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lành Thị Vân A**, sinh năm 1999. Căn cước công dân số 020199003652; địa chỉ: **Thôn C, xã M, tỉnh Lạng Sơn**; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Vương Văn L**, sinh năm 1998. Căn cước công dân số 020098000915; địa chỉ: **Thôn C, xã M, tỉnh Lạng Sơn**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 16/12/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị **Lành Thị Vân A** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Vương Văn L** được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân Y, huyện L (nay xã M), tỉnh Lạng Sơn** ngày 20/9/2018, được hai bên gia đình tổ chức cưới vào ngày 04/02/2018. Sau khi chung sống được khoảng thời gian ngắn 01 tháng thì vợ

chồng nảy sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau. Anh **Vương Văn L** thường xuyên uống rượu về gây sự, chửi bới, đánh chị. Chị **Lành Thị Vân A** cũng đã báo Công an xã xuống để nhắc nhở anh **Vương Văn L** nhiều lần nhưng không lập biên bản. Tuần 02-03 lần là anh **Vương Văn L** lại uống rượu về gây sự, chửi bới, đánh đập chị. Bố mẹ hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh **Vương Văn L** vẫn cứng đầu, không thay đổi. Hiện nay chị **Lành Thị Vân A** đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở riêng không sống chung nhà với anh **Vương Văn L** nữa. Nay chị **Lành Thị Vân A** xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Vương Văn L**.

- Về con chung: Có 01 con chung là **Lành Vương Đức P**, sinh ngày 06/01/2019, hiện nay đang sống cùng bố mẹ đẻ chị là ông **Lành Văn V** và bà **Vi Thị D** tại **thôn S, xã N** từ tháng 10/2025 do hai vợ chồng thống nhất từ trước và cũng được bố mẹ đẻ chị hỗ trợ chỗ ở ổn định và hỗ trợ chăm sóc do vợ chồng đều bận công việc. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đề nghị anh **Vương Văn L** cấp dưỡng nuôi con chung với lý do chị có thu nhập đủ để nuôi con, chị còn có bố mẹ đẻ hỗ trợ nuôi con về chỗ ở và chăm sóc con cái. Chị **Lành Thị Vân A** làm tự do thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Từ lúc cháu **L1 Vương Đức P** sống cùng bố mẹ đẻ chị thì chị vẫn đi lại thường xuyên thăm nom cháu. Sau khi ly hôn xong khi nào có quyết định hay bản án của Tòa án thì chị sẽ về sống cùng bố mẹ đẻ, nhà bố mẹ đẻ chị hiện nay không sống cùng với ai, đủ để cho hai mẹ con chị sống thoải mái, đầy đủ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh **Vương Văn L** trình bày:* Anh và chị **Lành Thị Vân A** được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân **Y, huyện L** (nay xã **M**), tỉnh **Lạng Sơn** ngày 20/9/2018, được hai bên gia đình tổ chức cưới vào ngày 04/02/2018. Chị **Lành Thị Vân A** xin ly hôn với anh là do anh từ khi kết hôn có say rượu không kiềm chế được nên có gây sự, đánh chị **Lành Thị Vân A** khoảng 02-03 lần, lý do là chị **Lành Thị Vân A** mãi chơi. Chị **Lành Thị Vân A** hiện nay đã không chung sống cùng nhà với anh khoảng gần 01 tháng nay, từ khi chị **Lành Thị Vân A** không sống cùng thì anh có gọi điện thoại và nhắn tin hàng ngày cho chị **Lành Thị Vân A** về đoàn tụ và xin lỗi nhưng chị **Lành Thị Vân A** không đồng ý về chung sống với anh nữa. Anh **Vương Văn L** nhờ chị gái họ sang khuyên bảo nhưng chị **Lành Thị Vân A** vẫn không chịu về nhà chung sống với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị **Lành Thị Vân A**.

Về con chung: Có 01 con chung là **Lành Vương Đức P**, sinh ngày 06/01/2019, hiện nay đang sống cùng bố mẹ đẻ chị **Lành Thị Vân A** là ông **Lành Văn V** và **Vi Thị D**, tại **thôn S, xã N** từ tháng 10/2025. Do ông bà ngoại đã nghỉ hưu nên để sống cùng ông bà ngoại chăm sóc sẽ tốt hơn. Bố mẹ anh còn đi làm, vợ chồng cũng đi làm cả ngày. Ông bà ngoại chăm sóc cháu tốt, đi học đầy đủ, gia đình có chỗ ở ổn định. Chị **Lành Thị Vân A** đề nghị nuôi con thì anh cũng nhất trí, anh **Vương Văn L** chu cấp theo khả năng của mình. Anh làm công việc

tự do, thu nhập cụ thể anh không nắm được.

Tại biên bản làm việc ngày 15/01/2026 bà Vi Thị D là mẹ đẻ của chị Lành Thị Vân A trình bày: Vợ chồng chị Lành Thị Vân A và anh Vương Văn L không sống cùng với bà, mâu thuẫn vợ chồng bà không nắm được. Lý do chị Lành Thị Vân A xin ly hôn với anh Vương Văn L bà không nắm được. Bà đã khuyên bảo chị Lành Thị Vân A về chung sống với anh Vương Văn L nhưng chị Lành Thị Vân A không đồng ý. Cháu Lành Vương Đức P hiện nay đang sống cùng với vợ chồng bà tại thôn S, xã N tỉnh Lạng Sơn, có chỗ ở ổn định và được chăm sóc đầy đủ do vợ chồng bà đã nghỉ hưu. Trường hợp chị Lành Thị Vân A nuôi con bà đồng ý hỗ trợ chỗ ăn, ngủ cho hai mẹ con, đưa đón cháu nếu chị Lành Thị Vân A bận công việc.

Bà Hoàng Thị H là mẹ đẻ của anh Vương Văn L cho biết cũng không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lành Thị Vân A và anh Vương Văn L. Anh Vương Văn L có uống rượu về gây sự 02-03 lần với chị Lành Thị Vân A nhưng cho chị Lành Thị Vân A mãi chơi. Chị Lành Thị Vân A làm công việc tự do nên bà không nắm được thu nhập. Chị Lành Thị Vân A xin nuôi con thì gia đình bà cũng không có ý kiến gì vì ông bà ngoại hỗ trợ chị Lành Thị Vân A chăm sóc nuôi dưỡng cháu đầy đủ, chu đáo.

Tại đơn trình bày ngày 26/01/2026 của ông Vi Văn N - Trưởng thôn Chi Ma, xã M, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Ông không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lành Thị Vân A và anh Vương Văn L nhưng khoảng 02 tháng nay ông thấy chị Lành Thị Vân A không còn sống chung nhà với anh Vương Văn L. Quá trình chung sống anh Vương Văn L uống rượu về gây sự với chị Lành Thị Vân A lý do gì thì ông không nắm được. Ngoài ra thì anh Vương Văn L uống rượu về còn gây sự ở ngoài, có lúc gây sự tại H, Công an và bên Trung Quốc, anh Vương Văn L uống rượu vào không tỉnh táo. Thu nhập bình quân và chi phí nuôi con tại địa phương ông không giống nhau, tùy hoàn cảnh từng gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ quy định theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn của chị Lành Thị Vân A: Chị Lành Thị Vân A và anh Vương Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Y, huyện L (nay xã M), tỉnh Lạng Sơn ngày 20/9/2018, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, anh Vương Văn L thường xuyên uống rượu say về gây sự, đánh đập chị Lành Thị Vân A, anh Vương Văn L xác định tình cảm vợ

chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Quan hệ hôn nhân đã được hai bên gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng không thành, chị **Lành Thị Vân A** không còn quan tâm đến anh **Vương Văn L** và vẫn đề nghị ly hôn. Xét thấy chị **Lành Thị Vân A** và anh **Vương Văn L** có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Lành Thị Vân A**, xử cho chị **Lành Thị Vân A** được ly hôn với anh **Vương Văn L**.

Về con chung: Chị **Lành Thị Vân A** và anh **Vương Văn L** có 01 con chung là cháu **Lành Vương Đức P**, sinh ngày 06/01/2019. Khi ly hôn chị **Lành Thị Vân A** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh **Vương Văn L** cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh **Vương Văn L** cũng nhất trí để cho chị **Lành Thị Vân A** là người trực tiếp nuôi con. Ngoài ra bố mẹ của chị **Lành Thị Vân A** cũng có ý kiến sẽ hỗ trợ chị **Lành Thị Vân A** về chỗ ở và chăm sóc cháu đầy đủ. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giao con chung là cháu **Lành Vương Đức P**, sinh ngày 06/01/2019 cho chị **Lành Thị Vân A** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh **Vương Văn L** chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị **Lành Thị Vân A** chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị **Lành Thị Vân A** được miễn án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần 2, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh **Vương Văn L**, cư trú tại **thôn C, xã M, tỉnh Lạng Sơn**. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lành Thị Vân A** và anh **Vương Văn L** đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân Y, huyện L (nay xã M), tỉnh Lạng Sơn** ngày 20/9/2018, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh **Vương Văn L** không nhất trí ly hôn vì cho rằng anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị **Lành Thị Vân A** tuy nhiên quá trình chung sống, anh **Vương Văn L** uống rượu về gây sự, chửi bới và đánh đập chị **Lành Thị Vân A** là có thật, hiện nay vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Chị **Lành Thị Vân A** xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh **Vương Văn L** và đã không còn chung sống vợ chồng với nhau nữa. Do vậy xác định tình trạng hôn nhân của chị **Lành**

Thị Vân A và anh Vương Văn L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Lành Thị Vân A là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lành Thị Vân A và anh Vương Văn L có 01 con chung là cháu Lành Vương Đức P, sinh ngày 06/01/2019. Chị Lành Thị Vân A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị Lành Thị Vân A chưa yêu cầu anh Vương Văn L cấp dưỡng nuôi con. Anh Vương Văn L cũng nhất trí để cho chị Lành Thị Vân A là người tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Lành Vương Đức P hiện nay vẫn được bố mẹ chị Lành Thị Vân A chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Bố mẹ chị Lành Thị Vân A cũng nhất trí hỗ trợ chị Lành Thị Vân A về chỗ ở và chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do vậy, để bảo đảm sự phát triển toàn diện cho trẻ em và theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lành Vương Đức P, sinh ngày 06/01/2019 cho chị Lành Thị Vân A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vương Văn L chưa cần cấp dưỡng nuôi con do chị Lành Thị Vân A chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Lành Thị Vân A xác định không có nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lành Thị Vân A được ly hôn với anh Vương Văn L.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 31, đăng ký ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L (nay là xã M), tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Giao con chung là cháu **Lành Vương Đức P**, sinh ngày 06/01/2019 cho chị **Lành Thị Vân A** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh **Vương Văn L** chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị **Lành Thị Vân A** chưa yêu cầu.

Anh **Vương Văn L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh **Vương Văn L** thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị **Lành Thị Vân A** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **Lành Thị Vân A** đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001299 ngày 22/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

